

Số: 411/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **342/2025/TLST-HNGĐ** ngày 09/9/2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Thanh T**, sinh năm 1982;
- Chị **Lê Thị Á**, sinh năm 1998;

Cùng đăng ký HKTT và nơi ở: Số A ngõ A Đ, phường N, thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Thanh T và chị Lê Thị Á tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2025), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 09 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 09 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Thanh T** và chị **Lê Thị Ánh**.

2. Về con chung: Anh Phạm Thanh T và chị Lê Thị Á xác nhận có 02 con chung là Phạm Thanh T1, sinh ngày 12/7/2021 và Phạm Thanh H, sinh ngày 12/5/2023. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa anh T và chị Á: Chị Á là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Phạm Thanh T1 và Phạm Thanh H kể từ tháng 09 năm 2025 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung anh T có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng/01 con chung.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh Phạm Thanh T và chị Lê Thị Á xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về các khoản vay nợ: Anh Phạm Thanh T và chị Lê Thị Á xác nhận không có nợ chung không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh Phạm Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0006593 ngày 09/09/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương